

TOÀ ÁN NH DÂN
KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2025
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nH dân:* 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Trần Trung NH**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Luông**— Thư ký Tòa án nH dân Khu vực 5- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân Khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nH dân khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Châu Thị N** sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn R** sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N và anh R có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện nguyên đơn chị Châu Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn R xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 23/11/2020 và Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 24/8/2023. Hiện cháu H đang sống với anh R, cháu A đang sống cùng chị. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị N xin ly hôn với anh R. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu A, còn cháu H chị đồng ý giao cho anh R nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi

con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tò tự khai ngày 01/10/2025 bị đơn anh Nguyễn R trình bày: Quá trình hôn nH, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị N trình bày là đúng. Nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Về con chung: anh đồng ý giao cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu H anh yêu cầu được nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Châu Thị N được ly hôn anh Nguyễn R. Về con chung: Giao cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh R trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N và anh R không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Châu Thị N và bị đơn anh Nguyễn R có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nH:

Chị Châu Thị N và anh Nguyễn R xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Bản tH anh R cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N, anh không mong muốn đoàn tụ, điều đó cho thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của chị N và anh R đã trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là cho chị N được ly hôn với anh R là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị N và anh R có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 23/11/2020 và Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 24/8/2023. Hiện cháu H đang sống với anh R, cháu A đang sống cùng chị N. Khi ly hôn chị N và anh R thống nhất chị N nuôi dưỡng cháu A, còn cháu H giao cho anh R nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu A hiện đang sống chung với N còn cháu H hiện đang sống cùng anh R. Do đó, để tránh xáo trộn tâm

sinh lý, đảm bảo sự phát triển của các cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu A cho chị N nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh R nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh R thống nhất hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh R cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh R cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Châu Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị N.

Cho chị Châu Thị N được ly hôn anh Nguyễn R.

2. Về con chung:

Chị Châu Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Nguyễn R là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 24/8/2023.

Anh Nguyễn R được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa anh và chị Châu Thị N là cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 23/11/2020.

Chị Châu Thị N và anh Nguyễn R không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Châu Thị N và anh Nguyễn R có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Châu Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0003117 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên không phải nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Châu Thị N và anh Nguyễn R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm